

Số: 19/2025/QĐST-DS

H, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 553/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1); Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng B. Địa chỉ liên lạc: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện uỷ quyền của bà Trần Thị Thu H (theo văn bản uỷ quyền ngày 24/10/2024): Ông Nguyễn Huy H1, sinh năm 1975 và ông Phạm Văn C, sinh năm 1994; cùng địa chỉ số nhà A N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1986. Địa chỉ khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về yêu cầu trả tiền:** Ngân hàng TMCP Q - Đại diện uỷ quyền là ông Nguyễn Huy H1, ông Phạm Văn C và ông Nguyễn Quang T thoả thuận: ông Nguyễn Quang T phải trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 3.756.883.383 đồng (ba tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 2.613.651.704 đồng; nợ lãi trong hạn là 540.271.456 đồng; nợ lãi quá hạn là 510.633.199 đồng; phí 92.327.024 đồng; ông Nguyễn Quang T tiếp tục trả lãi, phí phát sinh kể từ ngày 23/01/2025 đến khi trả dứt điểm số nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Trong trường hợp ông Nguyễn Quang T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 529, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thửa đất khu phố H, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận Quyền

sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 962364, số vào sổ cấp GCN: CH 01831 do Ủy ban nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 14/02/2015, cập nhật biến động ngày 19/11/2021 chủ sử dụng là ông Nguyễn Quang T”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng số 2904, Quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, tỉnh Bình Thuận công chứng ngày 27/04/2022 để thu hồi nợ vay tại Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Ngân hàng TMCP Q - Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Huy H1, ông Phạm Văn C và ông Nguyễn Quang T thỏa thuận: Ông Nguyễn Quang T phải chịu toàn bộ án phí, chi phí tố tụng sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; vì vậy ông Nguyễn Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 53.568.833 đồng (bằng chữ: *Năm mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm ba mươi ba đồng*).

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả TMCP Q số tiền 51.913.994 đồng (bằng chữ: *Năm mươi một triệu chín trăm mười ba nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng*) tạm ứng án phí đã thu theo biên lai số 0015142 ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim